| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 48/2024/DS-ST
Ngày: 12/8/2024
*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bàng**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Văn Khánh

Ông **Mai Văn Du**

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Phạm Nguyên Khang - Thư ký, Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*** **Bà Huỳnh Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.**

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 11/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐST-DS ngày 12/6/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2024/QĐHPT-DS ngày 26/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2024/QĐHPT-DS ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N. Địa chỉ: B đường L, phường T, quận B, Tp .. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Ngọc H, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh quận C. Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Ngô Thị T, chức vụ: Trưởng phòng G (*theo giấy ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của người đại diện theo pháp luật Ngân hàng N*). Bà T có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1964; Địa chỉ: Kiệt A N, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Tấn V1, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Trần Thảo T1, sinh năm 1993. Cùng trú tại Kiệt A N, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Ông V1 và bà T1 cùng có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong đơn khởi kiện ngày 20/12/2023 của nguyên đơn là Ngân hàng N và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Ngô Thị T trình bày:*

Ngày 29/12/2022 ông Nguyễn Thanh P có đề nghị và được Ngân hàng N (gọi tắt là Ngân hàng) Chi nhánh quận C – Phòng G cho vay kinh doanh Cà phê, giải khát theo hợp đồng tín dụng *số 2005-LAV-202203513 ngày 29/12/2022* được ký giữa ông Nguyễn Thanh P với Ngân hàng, số tiền cho vay là 1.500.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay theo từng thời điểm của từng Giấy nhận nợ, lãi suất vay trong hạn là 10%/năm trên nợ gốc, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn, lãi chậm trả 10%/ năm. Mục đích vay: kinh doanh cà phê, giải khát.

Để đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất và nhà ở theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 552315 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đ cấp ngày 10/11/2015, số vào sổ cấp GCN CTs80720 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thanh P. Giá trị tài sản bảo đảm là 2.055.000.000 đồng (hai tỷ không trăm năm mươi lăm triệu đồng), đảm bảo cho số tiền gốc 1.500.000.000 đồng, theo hợp đồng thế chấp và tài sản gắn liền với đất số 2005-LCL-202102209 ngày 10/12/2021, công chứng tại VPCC Trần Công Minh ngày 10/12/2021.

Kể từ ngày 04/8/2023, ông Nguyễn Thanh P vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay và lãi vay. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông P có trách nhiệm thanh toán khoản nợ cần phải thanh toán cho Ngân hàng, tuy nhiên ông P vẫn vi phạm nghĩa vụ trả nợ và khoản vay đã quá hạn, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Tòa án xem xét, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể buộc ông Nguyễn Thanh P phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 12/8/2024 ông Nguyễn Thanh P còn nợ Ngân hàng nợ gốc và lãi cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 1.498.000.000 đồng.
- Nợ lãi: 191.217.643 đồng (bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả)

Tổng cộng tiền gốc và lãi phải thanh toán là 1.689.217.643đồng.

Yêu cầu ông Nguyễn Thanh P phải tiếp tục chịu lãi từ ngày 13/8/2024 cho đến khi thanh toán dứt điểm toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ông P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh P không thực hiện hoặc thực heiện không đúng nghĩa vụ trả nợ sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm của

ông Nguyễn Thanh P theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số *2005-LCL-202102209 10/12/2021* để thu hồi nợ.

**** Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh P:*** mặc dù đã được Tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông P không tham gia tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến Tòa án để làm việc, vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Tấn V1 và bà Nguyễn Trần Thảo T1 trình bày tại phiên tòa: bà T1 là con gái ruột của ông Nguyễn Thanh P cùng chồng là Phạm Tấn V1 hiện đang sinh sống tại căn nhà của ông Nguyễn Thanh P, việc ông P không có mặt tại địa phương đã được gia đình trình báo cho các cơ quan Công an biết việc ông P đi khỏi địa phương chưa tìm kiếm được nên ông bà mong muốn Tòa án giải quyết: đề nghị Ngân hàng giãn nợ, cho bà T1 được trả nợ dần theo hướng lập lại hợp đồng cho vay mới đối với khoản nợ vay của ông P, cho gia đình bà trả nợ trong thời gian 20 năm như những hợp đồng vay dài hạn khác.

*Tại phiên tòa,* đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 280, 299, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh P, buộc ông Nguyễn Thanh P phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền tính đến ngày 12/8/2024 là 1.689.217.643đồng (trong đó gồm nợ gốc: 1.498.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả 191.217.643 đồng) và tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp ông Nguyễn Thanh P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản mà ông Nguyễn Thanh P đã thế chấp tại Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp nêu trên để Ngân hàng thu hồi nợ.

Án phí và chi phí tố tụng đương sự phải chịu theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1.] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Việc Ngân hàng N ký kết hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Thanh P, đây là hoạt động cho vay, cấp tín dụng theo quy định tại Điều 3 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng. Nguyên đơn ngân hàng N khởi kiện yêu cầu bị đơn Nguyễn Thanh P phải trả số tiền còn nợ gốc và lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 29/12/2022 mục đích là vay kinh doanh. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là ông Nguyễn Thanh P có nơi cư trú trên địa bàn phường H, quận C, thành phố Đà nẵng nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng N với ông Nguyễn Thanh P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện bị đơn đã từ bỏ quyền và không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh P.

**[2] Về nội dung:** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản tiền dư nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 12/8/2024 là 1.689.217.643đồng (trong đó gồm nợ gốc: 1.498.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn và chậm trả 191.217.643 đồng):

Ngân hàng N và ông Nguyễn Thanh P đã ký hợp đồng tín dụng số *2005-LAV-202203513 ngày 29/12/2022*. Theo hợp đồng, Ngân hàng đồng ý cho ông P vay số tiền là 1.498.000.000 đồng với lãi suất quy định cụ thể ghi trong hợp đồng hạn mức. Thời hạn vay là 12 tháng, trả nợ hàng tháng theo định kỳ ngày 03 hàng tháng. Để đảm bảo cho khoản vay, ông Nguyễn Thanh P đã thế chấp tài sản là nhà và đất tại: Thửa đất số 178, tờ bản đồ số 32 tại Kiệt A, tổ A (cũ), tổ C (mới), phường H, quận C, TP . theo GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 552315, do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đ cấp ngày 10/11/2015, số vào sổ cấp GCN CTs80720 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thanh P.

Sau khi được Ngân hàng giải ngân và nhận nợ số tiền cho vay theo hợp đồng tín dụng đã ký, mỗi tháng ông P đều trả lãi đúng hạn vào ngày 3 hằng tháng. Đến kỳ ngày 03/8/2023 thì ông Nguyễn Thanh P không trả nợ đối với khế ước vay 98.000.000 đồng tiền gốc và bắt đầu tính ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 04/8/2024, các khế ước 1.200.000.000 đồng và 200.000.000 đồng thì ông P cũng vi phạm nghĩa vụ trả nợ sau đó. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần tạo điều kiện nhưng ông P không trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 12/8/2024 ông P nợ tổng cộng của 3 khế ước nhận nợ (3 khoản) là 1.689.217.643đồng (trong đó gồm nợ gốc: 1.498.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn và chậm trả 191.217.643 đồng); Ngân hàng yêu cầu ông P phải trả một lần và tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N thì thấy mặc dù được Ngân hàng cho vay nhưng ông P đã liên tiếp vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số *2005-LAV-202203513 ngày 29/12/2022*, đồng thời trong thời gian dài từ tháng 8/2023 đến nay vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phong thanh t số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 12/8/2024 ông P còn nợ Ngân hàng số tiền nợ tổng cộng là 1.689.217.643đồng (trong đó gồm nợ gốc: 1.498.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn và chậm trả 191.217.643 đồng)

Với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình cho Tòa án bao gồm hợp đồng tín dụng, các giấy giải ngân kiêm giấy nhận nợ, hợp đồng thế chấp và các bản khai, bảng kê tính lãi và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N tổng số tiền nợ là 1.689.217.643đồng và tiếp tục phải trả lãi từ ngày 13/8/2024 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Đối với tài sản là nhà và đất tại: Thửa đất số 178, tờ bản đồ số 32 tại Kiệt A, tổ A (cũ), tổ C (mới), phường H, quận C, TP . theo GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 552315, do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đ cấp ngày 10/11/2015, số vào sổ cấp GCN CTs80720 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thanh P đã thế chấp cho Ngân hàng, trong trường hợp P không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh P, trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa vẫn vắng mặt, điều đó thể hiện ông thiếu thiện chí trả nợ cho Ngân hàng.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vợ chồng ông Phạm Tấn V1 và bà Nguyễn Trần Thảo T1 là con của ông P, hiện đang ở tại nhà của ông P có ý kiến đề nghị Ngân hàng xem xét cho gia đình ông được giãn nợ, trả nợ góp dần theo thời gian 20 năm thì đó là việc thỏa thuận, đề nghị của ông V1 bà T1 với

Ngân hàng, không thuộc phạm vi khởi kiện cũng như yêu cầu giải quyết của Ngân hàng trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp hoàn toàn với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm : Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.000.000 đồng + 3% x (1.689.217.643đồng- 800.000.000đồng)= 62.676.529đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.501.753 đồng (hai mươi chín triệu, năm trăm lẻ một ngàn, bảy trăm năm mươi ba đồng)

[5] Về chi phí tố tụng:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Thanh P phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự. Buộc ông Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147; 227; 228; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, khoản 1 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Các Điều 13, 18, 23, 27 và 28 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vaycủa tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

- Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối caothông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với ông Nguyễn Thanh P

**2.** Buộc ông Nguyễn Thanh P phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền là 1.689.217.643đồng (trong đó gồm nợ gốc: 1.498.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn và chậm trả 191.217.643 đồng) tính đến ngày 12/8/2024

Kể từ ngày 13/8/2024 ông Nguyễn Thanh P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền dư nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong tất cả khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh P không thanh toán nợ gốc và lãi thì tài sản đảm bảo là nhà và đất tại Thửa đất số 178, tờ bản đồ số 32 tại Kiệt A, tổ C, phường H, quận C, TP . theo Giấy chứngnhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 552315, do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đ cấp ngày 10/11/2015 đứng tên ông Nguyễn Thanh P được xử lý theo quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự để Ngân hàng thu hồi nợ.

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 62.676.529đồng (sáu mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi sáu ngàn, năm trăm hai mươi chín đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 29.501.753 đồng (hai mươi chín triệu, năm trăm lẻ một ngàn, bảy trăm năm mươi ba đồng) theo biên lai thu số 0000568 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

**4.** Về chi phí tố tụng: ông Nguyễn Thanh P phải hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng.

**5.** Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/8/2024

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bàng**